

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 14 -3 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ

Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1990; tại: tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: K N Ú, phường K H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: khu phố 1B, p A P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bửu A, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Á (đã chết); tiền án:

- Ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2011.

- Ngày 21/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 08/3/2012 Bị tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, giữ. Tổng hợp với bản án số 37/2011/HSST ngày 21/7/2011 xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Tổng hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2016.

tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 31/8/2017, có mặt.

2. Hồ Văn S, sinh năm 1997 tại: tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp K10, xã P H, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: khu phố 1B, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Hồ Thị Lượm, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 31/8/2017, có mặt.

- Bị hại: Bà Ma Thị T, sinh năm 1992; thường trú: Xóm X D, xã V Đ, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang; tạm trú: 337A/2 khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Đình H, sinh năm 1977; thường trú: 33/27 khu phố N Đ 1, phường D A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 28A/22 khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Lý Văn H2, sinh năm 1990; thường trú: Xóm X D, xã V Đ, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang; tạm trú: Phòng số 6, nhà trọ 337A/2 khu phố 1B, phường A P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ma Văn S2, sinh năm 1988; thường trú: Xóm 3, thôn V T, xã V Đ, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang; tạm trú: 340/2 khu phố 1B, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Mai Thùy G, sinh năm 1982; thường trú: Xóm X D, xã VĐ, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang; tạm trú: 337A/2 khu phố 1B, phường A P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/8/2017 sau khi đi uống rượu cùng bạn bè xong, Hồ Văn S và Lê Văn N rủ nhau đi uống rượu tiếp nhưng không ai còn tiền. Lúc này, N có ý định cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền uống rượu nên rủ S cùng tham gia, S đồng ý và điều khiển xe mô tô kiểu dáng sirius màu đỏ đen, biển số 61L3 – 0376 của Lê Văn N đi tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày S chở N đi qua dãy phòng trọ số 337A/2 trên đường Lê Thị Trung thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, cả hai thấy bà Ma Thị T đang ngồi bấm điện thoại di động hiệu OPPO model R1011 màu trắng (bị bể màn hình kiếng) ngay trước cửa dãy trọ, S dừng xe sát lề đường cạnh giới còn N đi bộ đến chỗ bà T đang ngồi dùng tay trái giật điện thoại trên tay bà T thì bị bà T giật lại và truy hô “Cướp”, thấy có người dân chạy đến nên N bỏ chạy đến chỗ S đang đứng, S nổ máy xe không được, sợ bị người dân đánh nên N lấy 01 con dao dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 20cm để trên бага trước đưa cho S để hù dọa không cho người dân đến. Lúc này có Lý Văn H, Mai Thị G, Ma Văn S2 cùng người dân bắt giữ N, S cùng tang vật giao công an phường An Phú.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động OPPO model R1011 màu trắng (bị bể màn hình kiếng) có giá trị 1.000.000 đồng.

Hành vi dùng dao để hù dọa khi bị người dân phát hiện bắt giữ nhưng chưa gây thương tích cho ai nên chưa đủ yếu tố cấu thành hành vi hành hung để tẩu thoát quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động OPPO model R1011 màu trắng (bị bể màn hình kính) cho bà Tiên, bà Tiên đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 61L3 – 0376, nhãn hiệu yamaha, kiểu dáng sirius, số khung RLCS3S310CY068638, số máy 3S31-068638. Quá trình điều tra, ông Lưu Đình H đứng tên xe mô tô biển số 61L3 – 0376, số máy 009285, số khung 09285, ông H đã bán xe này cho người khác (không nhớ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Hoàng không yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe theo quy định của pháp luật nhưng đến nay không ai đến liên hệ nhận lại tài sản, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 con dao dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 20cm, đây là hung khí dùng để hù dọa khi bị người dân phát hiện bắt giữ không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-TA ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hồ Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điều 18; Điều 20; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điều 18; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn S mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn N, Hồ Văn S đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Sau khi đi uống rượu cùng bạn bè xong, Lê Văn N rủ Hồ Văn S đi cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền uống rượu, S đồng ý và điều khiển xe mô tô kiểu dáng sirius màu đỏ đen, biển số 61L3 – 0376 của Lê Văn N đi tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 22 giờ 30 phút 31/8/2017 cùng ngày S chở N đi qua dãy phòng trọ số 337A/2 trên đường Lê Thị Trung thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, cả hai thấy bà Ma Thị T đang ngồi bấm điện thoại di động hiệu OPPO model R1011 màu trắng (bị bể màn hình kiếng) ngay trước cửa dãy trọ, S dừng xe sát lề đường cảnh giới còn N đi bộ đến chỗ bà Tiên đang ngồi dùng tay trái giật điện thoại trên tay bà T thì bị bà T giật lại và truy hô “Cướp”, thấy có người dân chạy đến nên N bỏ chạy đến chỗ S đang đứng, S nổ máy xe không được, sợ bị người dân đánh nên N lấy 01 con dao dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 20cm để trên бага trước đưa cho S để hù dọa không cho người dân đến thì bị bắt giữ cùng tang vật. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn N về “Tội cướp giật tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hồ Văn S về “Tội cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người đi đường. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo N là người đề xuất việc phạm tội, là người trực tiếp giật chiếc điện thoại của bị hại và đưa dao cho bị cáo S để hù dọa người dân nhằm tẩu thoát. Bị cáo S là người điều khiển xe, sau khi bị cáo N đi bộ giật được chiếc điện thoại thì bị người dân phát hiện, bị cáo S là người dùng dao nhằm mục đích hù dọa không cho người dân bắt giữ, bị cáo S tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Xét hành vi của các bị cáo là nhanh chóng dùng tay giật điện thoại di động của bị hại, tuy nhiên trong trường hợp này các bị cáo chưa giật được điện thoại do người bị hại phản ứng lại nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 18 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng sirius, số khung RLCS3S310CY068638, số máy 3S31-068638 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, ông Lưu Đình H đứng tên xe mô tô biển số 61L3 – 0376, số máy 009285, số khung 09285, ông Hoàng đã bán xe này cho người khác (không nhớ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông H không yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe theo quy định của pháp luật nhưng đến nay không ai đến liên hệ nhận lại tài sản, nên hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 con dao dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 20cm, đây là hung khí dùng để hù dọa khi bị người dân phát hiện bắt giữ và biển số 61L3 – 0376 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lê Văn N;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hồ Văn S;

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N và bị cáo Hồ Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ xe mô tô, nhãn hiệu yamaha, kiểu dáng sirius, số khung RLCS3S310CY068638, số máy 3S31-068638; Tịch thu tiêu hủy biển số 61L3 – 0376, 01 con dao dài 50cn, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa, cán dao bằng nhựa màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N và bị cáo Hồ Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm